

# DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ VIỆT NAM HIỆN NAY

GS, NGND VŨ DƯƠNG NINH

*Đại học Quốc gia Hà Nội*

**Tóm tắt:** Vừa tròn năm mươi năm kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại bản *Di chúc* thiêng liêng với niềm tin tuyệt đối vào thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cùng lời dặn dò ân cần về công cuộc kiến thiết thời hậu chiến, “sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!”<sup>1</sup>. Trong đó, bản *Di chúc* của Người chứa đựng tư tưởng về đoàn kết quốc tế-một di sản tinh thần, một đường lối chính trị xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Sau hơn 30 năm đổi mới, hoạt động đối ngoại đã đóng góp quan trọng vào việc duy trì, củng cố môi trường hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Bài viết làm sáng tỏ những thành tựu của tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam và những giá trị của chính sách đối ngoại theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới hiện nay.

**Từ khóa:** Chủ tịch Hồ Chí Minh; Di chúc; hội nhập quốc tế; chính sách đối ngoại

**1** Khép lại những trang *Di chúc*, điều cảm nhận trong mỗi người Việt Nam là tình cảm sâu đậm của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho đồng bào, đồng chí và bạn bè quốc tế.

Ngay từ đoạn đầu của *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ý định đến ngày thắng lợi sẽ đi khắp hai miền Nam-Bắc để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ, để thăm hỏi các cụ phụ lão và các cháu thiếu niên, nhi đồng. Kế theo đó, Người sẽ “thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta”<sup>2</sup>. Đến đoạn cuối, Người để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng và “gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế”<sup>3</sup>.

Có thể nói tinh thần đoàn kết quốc tế thấm đượm trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh được ươm mầm từ những ngày Người đi tìm đường cứu nước. Trên suốt dặm dài 30 năm (1911-1941), Người đặt chân đến các châu lục Á, Phi, Âu, Mỹ; đặc biệt dừng chân nhiều ngày ở Pháp-trung tâm cách mạng tư sản lật đổ nền quân chủ phong kiến, ở Mỹ-ngọn cờ đầu trong cuộc đấu tranh giành độc lập, ở Nga-nơi bùng nổ cuộc cách mạng vô sản đầu tiên và ở Trung Quốc với cuộc trường chinh đầy gian khổ giải phóng khỏi thân phận nửa thuộc địa. Chính từ quê hương của những cuộc đấu tranh cách mạng quyết liệt đó, Người đã nhìn ra mẫu số chung của loài người là niềm khát khao độc lập, tự do, hạnh phúc; hiểu rõ và tin vào tinh thần đấu tranh vì công lý, vào tính nhân văn của nhân dân thế giới, không phân biệt màu da hay quốc tịch.



Với nhận thức đó, khi trở thành người đứng đầu Nhà nước Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân tiến hành cuộc kháng chiến cứu nước với sức mạnh tiềm ẩn của dân tộc cùng tranh thủ sự đoàn kết và viện trợ quốc tế. Người đặt vấn đề rõ ràng, nhân dân Việt Nam không chống người Pháp hay người Mỹ mà chỉ chống chính sách xâm lược của giới cầm quyền nước đó đối với Việt Nam. Nhân dân Pháp, nhân dân Mỹ và nhân dân các nước đều là bạn của nhân dân Việt Nam. Nhờ vậy, trong suốt 30 năm kháng chiến cứu nước, Việt Nam đã lập nên một kỳ tích chưa từng có trong lịch sử thế giới. Đó là đầu những năm 50, các tầng lớp nhân dân Pháp tiến hành cuộc đấu tranh đòi nhà cầm quyền Pari phải chấm dứt cuộc chiến tranh Đông Dương; từ giữa những năm 60-đầu 70 của thế kỷ XX, các tầng lớp nhân dân Mỹ xuống đường biểu tình buộc Nhà Trắng phải rút quân về nước. Cùng thời gian đó, nhân dân nhiều nước trên thế giới, từ Đông Á đến Tây Âu, từ châu Phi đến châu Mỹ, không kể là XHCN hay TBCN, đâu đâu cũng biểu lộ tinh thần đoàn kết với nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, vì lương tri loài người. Nhờ vậy, sự đoàn kết quốc tế đã trở thành một nhân tố quan trọng đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam đến thắng lợi cuối cùng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế chính là một di sản tinh thần, một đường lối chính trị xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam.

**2** Chiến dịch Hồ Chí Minh, tháng 4-1975, đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, hoàn thành sự nghiệp thống nhất nước nhà. Nhưng cũng từ đó, Việt Nam bước vào cuộc chiến không kém phần ác liệt bảo vệ quần đảo Hoàng Sa, bảo vệ biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc trong thế cô lập, bị bao vây từ nhiều phía, về nhiều mặt. Những thách thức có phần gay go nghiêm trọng hơn cả thời chiến trước đây.

Đại hội VI (1986) của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trong đó, đường lối đối ngoại từng bước được đổi mới. Đặc biệt, đến Hội nghị Bộ Chính trị khóa VI (5-1988) và Đại hội VII (1991) của Đảng chính sách mở cửa, đa phương hóa, đa dạng hóa, hội nhập quốc tế được khẳng định. Mục tiêu của công tác đối ngoại được xác định là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN-lợi ích cao nhất của toàn dân tộc.

Theo đường hướng đó, phải mất gần mười năm khắc phục hậu quả (1986-1995), quan hệ đối ngoại của Việt Nam mới đi dần vào ổn định: rút quân khỏi Campuchia, bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, khôi phục quan hệ với nhiều nước phương Tây, thiết lập quan hệ chính thức với Cộng đồng châu Âu (EC), định hình theo phương thức mới quan hệ với Liên bang Nga... Đặc biệt, mùa hè năm 1995, Việt Nam chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ, ký Hiệp định khung hợp tác với Cộng đồng châu Âu (EC) và chính thức gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Có thể nói, đến thời điểm vừa tròn 50 năm sau Cách mạng Tháng Tám (1945-1995), Việt Nam mới hoàn toàn thoát khỏi tình trạng chiến tranh và cô lập, chính thức bước vào chính trường quốc tế với những bước đi vững chắc qua những lời tuyên bố có tính chiến lược: “Việt Nam muốn là bạn với các nước trên thế giới” (1991), “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trên thế giới” (2001) và “Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm” trong cộng đồng quốc tế (2011). Những tuyên bố rõ ràng và dứt khoát như vậy cho thấy sự hội nhập của Việt Nam chính là quốc sách ngày càng mở theo chiều rộng, đi vào chiều sâu, đem lại hiệu quả tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, hợp tác, phát triển của khu vực và thế giới.



Thực hiện đường lối đối ngoại đổi mới, Việt Nam đã lần lượt tham gia các tổ chức quốc tế như: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1995, Diễn đàn hợp tác Á-Âu (ASEM) năm 1996, Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) năm 1998; đã đảm nhận nhiều chức vụ quan trọng tại các tổ chức thuộc Liên hợp quốc<sup>4</sup>, đặc biệt là vị trí Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an nhiệm kỳ 2007-2008 và nhiệm kỳ sắp tới 2020-2021. Việt Nam gia nhập các định chế quốc tế như: Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Tổ chức thương mại thế giới (WTO)...; ký Hiệp định Thương mại với Hoa Kỳ (BTA), ký Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với nhiều nước và tổ chức khu vực như ASEAN<sup>5</sup>, Hiệp định với Nga và một số nước vùng Trung Á<sup>6</sup>, Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)<sup>7</sup>. Mới đây nhất là Hiệp định Thương mại tự do (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (IPA) Việt Nam-Liên minh châu Âu<sup>8</sup>.

Trên tầm cao mới, Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với 16 quốc gia, quan hệ đối tác toàn diện với 15 quốc gia, xác định quan hệ chiến lược đặc biệt với Lào và Campuchia<sup>9</sup>.

Diễn qua vài nét trên, có thể thấy rằng, trước những biến động nhiều mặt rất phức tạp trên thế giới và khu vực, những diễn biến không thuận của tình hình, những tác động tiêu cực từ bên ngoài đến an ninh và chủ quyền, Việt Nam vẫn vững vàng, đề ra những quyết sách đúng đắn, bước đi phù hợp để bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định, an ninh; giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội. Qua đó, Việt Nam tham gia và đóng góp tích cực vào các tổ chức đa phương của khu vực và thế giới, thu hút nhiều bạn bè đồng cảm và đồng thuận trong nhiều vấn đề quốc tế. Từ việc góp phần tích cực xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh,

đoàn kết, hợp tác và tự cường đến những đóng góp có hiệu quả vào các hoạt động của ASEM, APEC cùng nhiều tổ chức quốc tế khác, Việt Nam đã giành được tình cảm và sự tín nhiệm của bầu bạn trên thế giới. Việc Việt Nam vừa trúng cử vị trí Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc trong cuộc bầu ngày 7-6-2019 vừa qua với số phiếu thuận 192/193 (năm 2007 đạt 183/190 phiếu) là bằng chứng rõ rệt về sự tín nhiệm và tình cảm của cộng đồng quốc tế.

Với đường lối mở cửa, hội nhập quốc tế, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu về mặt kinh tế, nhất là kinh tế đối ngoại, đã mở được cánh cửa đi vào các thị trường lớn như: Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên bang Nga, Liên minh châu Âu... Đến nay, đã có tổng cộng 71 nước công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường. Các chỉ số tăng trưởng kinh tế đều theo chiều tích cực, nhất là về xuất nhập khẩu và đầu tư nước ngoài<sup>10</sup>. Các hoạt động văn hóa, thể thao cũng đạt được nhiều thành quả tích cực, đưa Việt Nam bước vào sân chơi khu vực và quốc tế.

**3** Những thành tựu kể trên chính là kết quả thành công của đường lối đoàn kết quốc tế theo tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Ngày nay đã có nhiều đổi khác song những chỉ dẫn của Người vẫn có ý nghĩa thiết thực. Có thể nêu lên ba điều tậm kết sau đây:

*Một*, ngọn cờ đoàn kết quốc tế tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân thế giới chính là nhờ ở *tình chính nghĩa, tình nhân văn* của cuộc đấu tranh. Độc lập, Tự do vốn là khát vọng của mọi dân tộc; Hòa bình, Nhân ái vốn là thuộc tính của con người. Do vậy, trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ hôm nay, rất cần làm cho nhân dân thế giới hiểu được những căn cứ pháp lý và chứng cứ lịch sử, để khẳng định tính chính nghĩa của cuộc đấu tranh bảo vệ biển, đảo, gìn giữ chủ quyền quốc





Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Trường Đại học Nông nghiệp tại nước Cộng hòa Tuóc-mê-ni-a, ngày 24-7-1959

gia. Cũng vậy, trong công cuộc xây dựng đất nước, mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh” là nguyện vọng thiết tha và chân thành của một dân tộc mong muốn hòa vào dòng chảy chung của nhân loại, góp phần vào công cuộc xây dựng một thế giới hòa bình và hữu nghị.

Hai, trong bối cảnh phức tạp của thời Chiến tranh lạnh, sự phân hóa hai cực rất sâu sắc. Vậy mà từ người dân thường đến các nhà trí thức ở phía bên này hay bên kia đều đồng tình ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam. Một lý do không kém phần quan trọng là trong thực tế, Việt Nam đã chiến đấu anh dũng, giành nhiều thắng lợi ngoài chiến trường cũng như trên bàn đàm phán. Nếu không đạt được điều đó thì chỉ có thể nhận được sự cảm thông và lời an ủi, khó có được một phong trào ủng hộ mạnh mẽ và rộng khắp.

Cho nên những thành tựu trong sự hội nhập hôm nay chỉ có thể bền vững khi Việt Nam củng cố và tăng cường thực lực của mình. Thực lực đó bắt nguồn từ sự nhất trí về tư tưởng, sự đoàn kết trong mọi hoạt động của cuộc sống, sự kiên định trước mọi thử thách và sự hòa hợp trong trái tim

của mỗi người dân đất Việt. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhắc nhở “Phải trông vào thực lực. Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”<sup>11</sup>.

Cụ thể, trong hoàn cảnh ngày nay, Việt Nam chỉ có thể xác lập được vị thế xứng đáng trên trường quốc tế, được bạn bè tôn trọng khi xây dựng thành công *một nền chính trị ổn định, một nền kinh tế phát triển, một nền quốc phòng vững mạnh, một xã hội yên bình*. Đó là điều bảo đảm thành công của tiến trình hội nhập quốc tế mà Việt Nam đã và mãi thực sự “là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm” trong cộng đồng quốc tế.

Ba, thời thế đã đổi thay, trật tự hai cực không còn nữa, song dư âm của thời Chiến tranh lạnh chưa phải đã hết. Sự tranh giành ảnh hưởng và lợi ích giữa các nước lớn luôn đặt ra bài toán khó đối với các nước vừa và nhỏ. Vấn đề Biển Đông là một ví dụ thực tế.

Trở lại tình hình năm 1945-1946, cách mạng Việt Nam đứng trước ý đồ và tham vọng của nhiều nước lớn. Với phương châm “Đĩ bất biến, ứng vạn



biến”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xử lý thành công quan hệ với Pháp và Trung Hoa Dân quốc để loại bớt đối thủ, phân hóa kẻ thù, thực hiện sách lược “Hòa để tiến”. Vào thập niên 60-đầu 70, trước mâu thuẫn gay gắt giữa hai đồng minh Liên Xô và Trung Quốc, Đảng kiên trì đường lối cân bằng giữa hai đối tác, bảo vệ sự đoàn kết trong phe XHCN, trong phong trào cộng sản và công nhân thế giới<sup>12</sup>. Đối mặt rất nhiều thách thức, đường lối đoàn kết quốc tế của Việt Nam đã vượt lên sự bất đồng và chia rẽ, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của các nước XHCN anh em, góp phần quan trọng vào thắng lợi cuối cùng.

Một khi rời xa nguyên tắc đoàn kết và cân bằng giữa các thế lực, cách mạng sẽ vấp phải khó khăn, tạo cơ cho các đối thủ bao vây, cô lập. Đó chính là kinh nghiệm lịch sử cần được ghi nhớ.

Từ ngày thực hiện đường lối đổi mới, Việt Nam đã theo đuổi nhất quán chủ trương đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ với các nước, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế vì lợi ích quốc gia-dân tộc. Giữa các tình huống phức tạp, Việt Nam vẫn kiên trì về nguyên tắc, linh hoạt về sách lược, thực hiện đường lối đoàn kết quốc tế theo mục tiêu Hòa bình-Hợp tác-Phát triển, đáp ứng yêu cầu bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường quốc tế thuận lợi để xây dựng và phát triển đất nước.

Đó chính là làm theo điều tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”<sup>13</sup>; “*Còn non, còn nước, còn người. Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!*”<sup>14</sup>.

4. Việt Nam chính thức gia nhập Liên hợp quốc từ tháng 9-1977

5. Là thành viên ASEAN, Việt Nam tham gia các FTA với Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ. Ngoài ra, Việt Nam còn ký trực tiếp với Nhật Bản, Hàn Quốc, Chile...

6. VN-EAEU FTA gồm Việt Nam, Nga, Belarus, Armenia, Kazakhstan, Kyrgyzstan có hiệu lực từ năm 2016

7. CPTPP gồm 11 nước: Việt Nam, Canada, Mexico, Peru, Chi Lê, New Zealand, Úc, Nhật Bản, Singapore, Brunei, Malaysia có hiệu lực từ năm 2018

8. Hiệp định Thương mại tự do và Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam-Liên minh châu Âu ký ngày 30-6-2019, tại Hà Nội

9. Các nước *đối tác chiến lược toàn diện* gồm Nga, Trung Quốc, Ấn Độ; Các nước *đối tác chiến lược* gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Anh, Đức, Ý, Indonesia, Thái Lan, Singapore, Pháp, Malaysia, Philippines, Australia; Các nước *đối tác toàn diện*: Nam Phi, Chile, Brasil, Venezuela, New Zealand, Argentina, Ukraina, Hoa Kỳ, Đan Mạch, Myanmar, Canada, Hungary, Brunei, Hà Lan; Và *quan hệ chiến lược đặc biệt* với Lào, Campuchia

10. Tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài năm 2017 đạt 35,88 tỷ USD, tăng 44,4% (cao nhất trong 10 năm qua), trong đó vốn giải ngân đạt 17,5 tỷ USD, tăng 10,8% so với năm 2016. Các đối tác đã cam kết viện trợ hơn 3 tỷ USD ODA cho Việt Nam trong giai đoạn từ nay đến năm 2020. Lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam đạt mức kỷ lục 13 triệu lượt người. Xem “Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Ngoại giao 30”, <https://baoquocte.vn/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-tai-hoi-nghi-ngoai-giao-30-76033.html>, ngày 13-8-2018

11. Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của phóng viên các báo về vấn đề đoàn kết ngày 26-12-1945. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 147

12. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2003, T. 24, tr. 203-204.

1, 2, 3, 13, 14. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 623, 621, 624, 131, 623